

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26-10-2018

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Thị Amina**;

Bà **Trần Thị Phúc**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Văn Cương**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Du** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 577/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- Bị đơn: Chị **Phạm Ngọc Đ**, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 2, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2018 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn K trình bày:

Anh và chị Đ chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau và thường xuyên cãi vã nhau. Sau khi cưới thì chị Đ xảy ra mâu thuẫn với

cha, mẹ anh nên bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống. Do thương vợ nên anh cũng theo về nhà cha, mẹ vợ để sinh sống. Tuy nhiên, quá trình chung sống lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, chị Đ đã đuổi anh ra khỏi nhà, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ tháng 3/2018 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Anh chị có một con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 14/10/2016. Sau khi ly hôn anh đồng ý giao con cho chị Đ nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Ngọc Đ trình bày:

Chị thống nhất với lời khai của anh K về các vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Về mâu thuẫn vợ chồng thì do anh K tự mâu thuẫn với cha mình nên vợ chồng ra ngoài ở riêng một thời gian rồi mới về nhà cha, mẹ chị sống chứ không phải do chị. Do anh K không chăm lo làm ăn, thường xuyên uống rượu nên vợ chồng mới gây gổ, cãi vã với nhau. Anh K tự ý đi chứ không phải do chị xô đuổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh K.

Về con chung: Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào quy định tại các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 144, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh K và chị Đ.

+ Về con chung: Ghi nhận việc anh K đồng ý giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh K và chị Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Anh K và chị Đ đều thừa nhận chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 18/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Anh chị cũng thừa nhận quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn từ tháng 3/2018 đến nay không hàn gắn được. Quá trình giải quyết vụ án anh chị tự nguyện thuận tình ly hôn phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án anh K và chị Đ thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Đ nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Đ rút lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận chị Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K và chị Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Công nhận anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Ngọc Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

2- Về con chung: Chị Phạm Ngọc Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Khánh V, sinh ngày 14/10/2016. Ghi nhận chị Phạm Ngọc Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn K cấp dưỡng nuôi con. Anh Nguyễn Văn K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Văn K và chị Phạm Ngọc Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025974 ngày

04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh Nguyễn Văn K đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh K và chị Đ biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Chung